

Bản án số: **78/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 21-06-2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Kim Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Hiếu**

2. Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 21 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **192/2021/TLST-HNGĐ** ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **89/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày 31 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Mỹ T**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Võ Văn Đ**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/03/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Mỹ T trình bày: chị và anh Võ Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh T không chăm lo làm ăn để phụ giúp chị

kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau năm 2017 đến nay. Quá trình chung sống có 01 người con chung là Võ Gia P, sinh ngày 11/03/2011. Hiện nay cháu P đang do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu giao con chung là Võ Gia P, sinh ngày 11/03/2011 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn Đ trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh cho rằng hiện anh vẫn còn thương vợ con rất nhiều, hiện tại anh đang tìm việc làm để chăm lo kinh tế gia đình, anh mong muốn được hàn gắn đoàn tụ gia đình nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh thống nhất vợ chồng có 01 con chung như lời khai chị T, anh yêu cầu giao con chung là cháu Võ Gia P, sinh ngày 11/03/2011 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn Đ, chị Hà Thị Mỹ T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Văn Đ, chị Hà Thị Mỹ T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị Mỹ T và anh Võ Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay do anh

Đ đi tù, kinh tế và con cái một mình chị T chăm lo, chị cũng đã cho anh Đ rất nhiều cơ hội để hàn gắn và thay đổi nhưng không kết quả. Anh Đ không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm thương vợ con rất nhiều, anh mong muốn được hàn gắn đoàn tụ, anh Đ mới đi cải tạo về đang cố gắng tìm việc làm để chăm lo kinh tế gia đình. Cả hai anh chị đều thừa nhận đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Như vậy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào đời sống trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Hà Thị Mỹ T được ly hôn với anh Võ Văn Đ là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Chị T yêu cầu giao con chung là cháu Võ Gia P, sinh ngày 11/03/2011 cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ yêu cầu giao con chung là cháu Võ Gia P, sinh ngày 11/03/2011 cho anh Đ nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện cháu Võ Gia P, sinh ngày 11/03/2011, đang do chị T nuôi dưỡng, hiện cuộc sống đã ổn định, cháu P có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng. Nghĩ nên tiếp tục giao cháu Võ Gia P, sinh ngày 11/03/2011 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: anh chị khai không có nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39 và Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Hà Thị Mỹ T** được ly hôn với anh **Võ Văn Đ.**

2. Về con chung: giao con chung là **Võ Gia P**, sinh ngày 11/03/2011 cho chị Hà Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Võ Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, anh Võ Văn Đ và chị Hà Thị Mỹ T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Hà Thị Mỹ T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004870 ngày 22/03/2021 được tính trừ vào án phí.

Chị Hà Thị Mỹ T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Võ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng